TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 07/01/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Nhiều.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Liễu.

2. Bà Phan Thị Mỹ Lệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Liệu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nay N, sinh ngày 01/01/1997 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Buôn Chư Krih, xã Chư Đrăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Jrai; con ông R'Com Du, sinh năm 1977 và bà Nay H'Luên, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 17/01/2020 cho đến ngày 31/12/2020 thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nay T, sinh ngày 01/01/1999 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Buôn Chư Krih, xã Chư Đrăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Jrai; con ông Ksor Sri (đã chết) và bà Nay H'Krôh (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 17/01/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Ksor K, sinh ngày 11/4/1994 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Buôn Chư Krih, xã Chư Đrăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Jrai; con ông Nay Mua, sinh năm 1966 và bà Ksor H'Chép, sinh năm 1963; Nhân thân: Ngày 27/9/2013 bị

Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 22 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản", ngày 26/4/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt về tại địa phương; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 16/01/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Anh Hà T, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn Gia Rít, xã Giang Ly, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt không có lý do.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Nay Dăm Truy, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/01/2020, sau khi uống rượu xong, Nay N rủ Ksor K, Nay T đi đến chòi rẫy của người khác để lấy tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài và được cả bọn đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày Nay N, Ksor K và Nay T đi bộ đến chòi rẫy của anh Hà T là người đến làm thuốc lá tại Chư Krih, xã Chư Drăng, Krông Pa, Gia Lai. Khi đến chòi của anh Hà T, chỉ có một mình anh Hà T ở chòi. Sau đó Nay N và K đi vào bên trong chòi rẫy còn Nay T đứng ngoài canh người. Quan sát không thấy ai nên Nay Tcùng đi vào bên trong chòi rẫy. Trong chòi rẫy, Nay N và Ksor K dùng tay tát vào mặt của anh Hà T. Nay Nư tiếp tục tháo dây thắt lưng của anh Hà T đang đeo trên người đánh vào lưng anh Hà T. Sau đó Ksor K hỏi: "có tài sản gì không"? còn N và T la lối, chửi bới và lục tìm tài sản nhưng không thấy gì. Nay N lấy 01 con dao (có sẵn tại chòi) kề vào cổ anh Hà T hỏi: "Có tài sản gì không", anh T trả lời "có điện thoại di động". Nay N nói: "đưa điện thoại đây không tao chém". Anh Hà T lấy điện thoại nhãn hiệu Vivo 1906 đưa cho Nay N, nhưng xin lại sim. Nay N đồng ý cho anh Hà T tháo sim và đưa điện thoại cho Nay N cầm. Thấy 01 con chó nhỏ trong chòi, Nay N bắt chó đưa cho Nay T ôm. Sau đó Nay N vứt dây thắt lưng tại chòi, cầm dao, điện thoại di động đi về nhà Ksor K cất giấu. Sau khi Nay N, Nay T, Ksor K bỏ đi, anh Hà T đã điện thoại báo cáo vụ việc đến Công an xã Chư Drăng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 09/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pa kết luận: điện thoại nhãn hiệu Vivo 1906, màu xanh trị giá 2.990.000 đồng; một con chó con, giống cái, loại chó địa phương, màu lông xám, nặng 02 kg trị giá 200.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 3.190.000 đồng.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nay N, Ksor K, Nay T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nay N, Ksor K, Nay T không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận định giá nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS, ngày 28 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa đã truy tố các bị cáo Nay N, Ksor K, Nay T ra trước Toà án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai để xét xử về tội "Cướp tài sản" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử các bị cáo: Tuyên bố các bị cáo Nay N, Ksor K, Nay T về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của BLHS 2015 xử phạt bị cáo Ksor K từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nay N từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nay T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Nay N, Ksor K, Nay T nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nay N, Ksor K, Nay T đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người liên quan. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/01/2020, Nay N, Ksor K và Nay T đi bộ vào chòi rẫy của anh Hà T (là người làm thuê trong coi) để tìm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến chòi rẫy anh Hà T, Nay N và Ksor K dùng tay tát vào

mặt, dùng dây thắt lưng đánh vào lưng anh Hà T. Nay T la lối, chửi bới và Nay N cầm dao kề vào cổ anh Hà T chiếm đoạt chiếc điện thoại trị giá 2.990.000 đồng và một con chó trị giá 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.190.000 đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nay N, Ksor K, Nay T về tội "Cướp tài sản" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân. Hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo mang tính chất công khai, liều lĩnh, bất chấp để chiếm đoạt tài sản, gây ra tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn huyện, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của xã hội. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo là điều cần thiết.

Bị cáo Nay N là người đã khởi xướng rủ rê, lôi kéo đồng bọn, là người trực tiếp, tích cực dùng hung khí cũng như dùng vũ lực để uy hiếp chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian cải tạo, tu dưỡng, giáo dục nhằm trở thành người tốt cho xã hội, có như vậy mới có tính răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng xét cho bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ và nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Ksor K tích cực dùng vũ lực để uy hiếp chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể ngày 27/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 22 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản", ngày 26/4/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt về tại địa phương. Do đó cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, cũng xét cho bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ và nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nay T tuy không trực tiếp dùng vũ lực nhưng bị cáo đã có hành động la lối, chửi bới làm cho tinh thần người bị hại hoảng sợ. Do đó bị cáo cũng phải chịu một mức án nghiêm khắc đối với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, cũng xét cho bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ và nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Đối với hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì, mặc khác mức hình phạt chính áp dụng đã đủ nghiêm khắc để trừng trị và giáo dục đối với các bị cáo nên HĐXX không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án người bị hại anh Hà Tinh đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nay N, Ksor K, Nay T phạm tội "*Cướp tài sản*".

1. Hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nay N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để chấp hành án (bị cáo được khấu trừ thời gian bị bắt giam giữ từ ngày 17/01/2020 đến 31/12/2020).

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ksor K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam giữ là ngày 16/01/2020.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nay T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam giữ là ngày 17/01/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án các bị cáo Nay N, Ksor K, Nay T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an huyện Krông Pa;
- VKSND huyện Krông Pa;
- Người bị hại;
- THADS huyện Krông Pa;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Nhiều